



TOA 268 CEMENT MEMBRANE

Lớp phủ chống thấm đàn hồi 2 thành phần gốc xi măng - polymer cải tiến

MÔ TẢ SẢN PHẨM

TOA 268 Cement Membrane là sản phẩm chống thấm 2 thành phần đóng gói sẵn. Phần A là polymer cải tiến dạng lỏng, phần B là dạng bột. Hai thành phần này khi trộn lại kết hợp tạo thành một dung dịch dạng vữa lỏng thuận tiện cho việc thi công trên bề mặt vữa và bê tông để tạo thành một lớp phủ đàn hồi cao có tính năng chống thấm ngăn nước và bảo vệ.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

TOA 268 Cement Membrane được sử dụng chống thấm chuyên nghiệp trên các bề mặt tường xi măng, bê tông, vữa, gạch, trong nhà và ngoài trời và sử dụng cho các hạng mục công trình xây mới và cải tạo lại như:

1. Chống thấm mặt trong của bể nước sinh hoạt, bể nước chữa cháy, bể bơi, bồn trồng cây, hồ nước, hồ ga... trước khi trát hoàn thiện hay lát gạch hoàn thiện.
2. Chống thấm sàn, tường khu vệ sinh, bếp, khu giặt, ban công, logia hay các khu vực ướt... trước khi lát gạch, đá hoàn thiện.
3. Chống thấm thuận cho tường tầng hầm, tường chắn, sân thượng ban công... có lớp vữa trát bảo vệ

TÍNH NĂNG VÀ LỢI ÍCH

TOA 268 Cement Membrane có những tính năng và lợi ích nổi bật sau:

1. Đóng gói sẵn theo tỉ lệ trộn thuận tiện cho công tác trộn và thi công dễ dàng.
2. Thành phần polymer cải tiến tăng độ bám dính tốt trên các bề mặt.
3. Sau khi trộn tạo thành một lớp dung dịch dẻo có độ sệt cao thuận tiện cho thi công bằng chổi quét hoặc phun máy.
4. Sau khi thi công tạo một lớp phủ đàn hồi chịu được co giãn cho các vết nứt, có khả năng che phủ lên đến 2 mm dưới tác động co giãn bình thường của nền.
5. Sản phẩm không độc hại có thể áp dụng cho các bề mặt tiếp xúc nước sinh hoạt.
6. Cho phép thoát hơi nước – cho khả năng thoát hơi bề mặt, chống tích tụ áp suất hơi.

THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Đóng gói và màu sắc

Bộ	Phần	Ngoại quan	Đóng gói
Bộ 25 kg	Phần A	Dạng lỏng, màu trắng sữa	Can nhựa 10 kg
	Phần B	Bột cốt liệu, màu xám	Bao 15 kg

- Khối lượng thể tích:

Thành phần A: 1.02 ± 0.02 kg/l

Thành phần B: 2.80 ± 0.20 kg/l (khối lượng thể tích xốp)

Vữa trộn: 1.80 ± 0.20 kg/l (Thành phần A + Thành phần B)

Bảng thông số kỹ thuật

- Điều kiện bảo quản:** Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.
- Hạn sử dụng:**
 - Thành phần A: 24 tháng
 - Thành phần B: 12 tháng(Kể từ ngày sản xuất trên bao bì nguyên, chưa mở và được bảo quản theo điều kiện bảo quản).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn áp dụng	Kết quả
Độ giãn dài tới điểm đứt, %	ASTM D412 - 92	≥ 220
Khả năng che phủ (cải biên tiêu chuẩn), mm	ASTM 836 - 89	≥ 2
Cường độ bám dính ở điều kiện thường, MPa	ASTM D 4541	≥ 0.8
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước, MPa	ASTM D 4541 BS EN14891:2012	≥ 0.8
Cường độ bám dính sau lão hóa nhiệt, MPa	ASTM D 4541 BS EN14891:2012	≥ 0.8
Khả năng thấm hơi nước, g / m ² / ngày	ASTM E96 : 94	≤ 30
Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar trong 7 ngày	BS EN12390 BS EN 14891:2012	Không thấm
Kiểm tra độ mềm dẻo	Score 10 X	Không vết nứt

THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG

- Tỉ lệ trộn:** Tỉ lệ trộn thành phần A: B = 1: 1.5 theo khối lượng.
- Định mức lý thuyết:** 2.0 ± 0.2 kg/m² / 2 lớp
- Độ dày:**

	Tối thiểu	Tiêu chuẩn	Tối đa
Độ dày ướt màng chống thấm:	1.00 mm	1.10 mm	1.20 mm
Độ dày khô màng chống thấm:	0.90 mm	1.00 mm	1.10 mm

Định mức thực tế sẽ phụ thuộc vào bề mặt thi công, tay nghề và lượng hao hụt thực tế khi thi công.

Để đạt được khả năng tạo cầu vết nứt tối ưu, không thi công độ dày > 2.0 mm

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

- Chuẩn bị bề mặt:** Các bề mặt vữa, bê tông phải được làm sạch, đảm bảo không có vữa xi măng, bụi bẩn, dầu, mỡ, sơn phủ cũ, các chất bảo dưỡng hay các tạp chất khác. Các bề mặt hút nước phải được bão hòa hoàn toàn trước khi thi công. Sửa chữa các vết khuyết tật của bê tông như lỗ rỗng, lỗ tổ ong... với vữa sửa chữa TOA để tạo phẳng và đều cho bề mặt nền. Làm ẩm bão hòa nước cho bề mặt nền trước khi thi công **TOA 268 Cement Membrane**.
- Dụng cụ thi công:** Cần trộn điện, Cọ, con lăn hoặc máy phun.
- Cách pha trộn:** Pha bằng cần trộn điện tốc độ thấp (300-500 vòng/phút)
- Thi công:** Thi công lớp vữa đã trộn bằng cọ, con lăn hoặc máy phun lên bề mặt đã được xử lý làm sạch cũng như bão hòa nước hoàn toàn.
Khu vực thi công được che chắn khỏi ánh nắng trực tiếp, hay gió để tránh hiện tượng khô nhanh màng chống thấm.
Hàm lượng tiêu hao tối thiểu để đảm bảo độ phủ của TOA 268 Cement Membrane là 0.9-1.0 kg/m² để đạt độ dày màng ướt là 0.65-0.75 mm. Vì vậy, hàm lượng tiêu

Bảng thông số kỹ thuật

hao tối thiểu cho 2 lớp là 1.8-2.0 kg/m². Độ phủ thực tế tùy thuộc vào quy trình sử dụng, độ xốp và độ nhám của bề mặt nền.

Đối với bề mặt tường đứng, để khô từ 6-8 giờ trước khi thi công lớp tiếp theo.

Khi thi công trên bề mặt nằm ngang, thi công lớp tiếp theo tối thiểu sau 8h để đảm bảo quá trình thi công không ảnh hưởng đến lớp trước đó.

Để khô ít nhất 5 ngày trước khi thi công lớp bảo vệ và để khô hoàn toàn sau 7 ngày trước khi đưa vào sử dụng.

· Bảo dưỡng:

Sau khi thi công cần bảo dưỡng tối thiểu trong thời gian 3-5 ngày, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ cao hay gió lớn, sương giá để tránh tình trạng khô quá nhanh ảnh hưởng đến chất lượng màng chống thấm.

Khuyến khích bảo dưỡng bằng tấm nilong, bao tải ẩm hoặc bằng các chất bảo dưỡng bê tông chuyên nghiệp được TOA phê duyệt.

Vui lòng liên hệ TOA để có hướng dẫn chi tiết thi công cho từng ứng dụng cụ thể.

Liên hệ TOA để có hướng dẫn chi tiết thi công cho từng ứng dụng cụ thể.

TIÊU CHUẨN VÀ PHÊ DUYỆT

TOA 268 Cement Membrane đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT do Viện Paster kiểm định khi ứng dụng cho bể nước sinh hoạt.

Các kết quả thí nghiệm, phê duyệt theo các tiêu chuẩn khác sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi thi công.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn để tiếp xúc với da, mắt, dị ứng. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu có những triệu chứng về da và đường hô hấp.

Không xả thải ra môi trường. Xử lý rác thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : www.toagroup.com.vn

Ngày ban hành: 15/03/2023

Văn Phòng Chính

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông tin an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.